

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 2**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020025	HỒ VIỆT BÁCH	20/09/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
2	020026	CHÂU GIA BẢO	08/06/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
3	020027	ĐÌNH GIA BẢO	14/04/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
4	020028	HUỖNH GIA BẢO	11/03/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
5	020029	KIỀU GIA BẢO	14/03/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
6	020030	NGUYỄN CÔNG BẢO	30/04/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
7	020031	NGUYỄN GIA BẢO	09/06/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
8	020032	NGUYỄN GIA BẢO	24/10/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
9	020033	PHAN VĂN GIA BẢO	03/09/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
10	020034	TRẦN QUANG BẢO	01/02/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
11	020035	LÊ HOÀI BĂNG	29/07/2011	Nam	Trường THCS Bình Chánh
12	020036	BÙI MINH BĂNG	22/04/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
13	020037	LÝ NGỌC VI BÍCH	01/11/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
14	020038	BÙI TRẦN BẢO CHÂU	07/04/2011	Nữ	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
15	020039	DƯƠNG HỒNG BẢO CHÂU	05/12/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
16	020040	LÊ THỊ KIM CHÂU	05/02/2009	Nữ	Trường THCS Bình Trung
17	020041	LÊ THỊ KIM CHÂU	24/06/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
18	020042	MAI BẢO CHÂU	06/09/2011	Nam	Trường THCS Bình Thanh
19	020043	NGÔ BẢO CHÂU	08/05/2011	Nữ	Trường THCS Châu Ổ
20	020044	NGÔ THY BẢO CHÂU	27/03/2011	Nữ	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
21	020045	NGUYỄN NỮ HOÀNG CHÂU	12/04/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
22	020046	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	05/08/2011	Nữ	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG
23	020047	PHẠM MAI QUỲNH CHÂU	30/12/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
24	020048	PHẠM QUỲNH BẢO CHÂU	21/02/2011	Nữ	Trường TH Và THCS Bình Phước

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI